

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮKĐOÀ**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Đăkđoà;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------|
| - Ông: Phan Ngọc Mạnh | - Trưởng Ban kiểm soát; |
| - Ông: Nguyễn Hưng Hạnh | - Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Bà: Đặng Thị Hiếu | - Thành viên Ban kiểm soát. |

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các mặt hoạt động của công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ Ban kiểm soát đều tổ chức họp trao đổi thông tin nội bộ, các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên tham gia.

Trong quá trình kiểm soát, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 để kiểm tra giám sát thường xuyên các mặt hoạt động của công ty đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành công ty, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, lập báo cáo tài chính. Đồng thời thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

Trong năm Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và ban hành 25 nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết được thông qua đều tuân thủ Điều lệ Công ty và có sự nhất trí cao của các thành viên, đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty.

Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc đã chỉ đạo các phòng chức năng nghiệp vụ tập trung làm tốt công tác chuyên môn theo đúng chức năng nhiệm vụ và đảm bảo hiệu quả.

Đầu năm 2022, Công ty vẫn chịu ảnh hưởng do đại dịch covid-19 đã tác động đến công tác quản lý vận hành tại nhà máy. Bên cạnh đó nhiều nhà máy điện mặt trời áp mái, điện gió tại khu vực đi vào hoạt động đã ảnh hưởng đến giờ phát điện và tiết giảm công suất phát của nhà máy do quá tải hệ thống đường dây. Tuy nhiên tập thể CBCNV Công ty tìm mọi giải pháp, khắc phục khó khăn để phát điện với hiệu quả cao nhất, tiết kiệm nước, khắc phục sự cố nhanh nhất, do đó kết quả đạt được hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Qua quá trình kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các mặt quản lý điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông.

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính định quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ vì lợi ích chung của Công ty, của Cổ đông trên nguyên tắc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

4. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của công ty năm 2022

4.1. Đánh giá thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2022:

Các chỉ tiêu kinh tế của năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	37.179.234	38.025.104	102%
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	51.158.737	62.081.726	121%
3	Doanh thu và thu nhập khác, trong đó	10 ³ đ	46.934.085	58.070.495	124%
-	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	46.434.085	49.673.011	106%
-	Doanh thu HĐTC, thu nhập khác	10 ³ đ	500.000	8.397.482	1.674%
4	Chi phí khấu hao	10 ³ đ	13.338.129	13.350.467	100,0%
5	Chi phí quản lý	10 ³ đ	2.688.877	2.603.001	97,0%

6	Lợi nhuận	10 ³ đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	21.507.388	24.751.492	115%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	20.432.018	22.421.420	110%
7	Thu tiền về tài khoản	10 ³ đ	57.318.862	70.992.522	124%
8	Nộp ngân sách nhà nước	10 ³ đ	11.472.900	12.648.581	110,2%
9	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ³ đ	11.750	11.850	100,9%
10	Chia cổ tức	%	25%	25%	100%
11	Đầu tư, trong đó:	10 ³ đ	1.140.000	1.282.927	113%
-	Đầu tư góp vốn vào CTCP thủy điện Ia Grai Thượng	10 ³ đ	100.000		
-	Lắp đặt cảm mốc chuyển vị Đập dâng, đập tràn	10 ³ đ	120.000	122.000	
-	Cắm mốc danh giới đất khu vực nhà máy	10 ³ đ	100.000	190.248	
-	Nâng cấp nhà ở, nhà làm việc, khuôn viên nhà máy	10 ³ đ	300.000	433.956	
-	Đổ đá dăm cấp phối đường xuống trạm cắt 110kV 300x3m	10 ³ đ	50.000		
-	Đầu tư Hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn tại nhà máy	10 ³ đ	170.000	141.625	
-	Sửa chữa nâng cấp nhà cửa vật kiến trúc khuôn viên khu QLĐH, đổ bê tông sân nhà máy	10 ³ đ	300.000	395.098	

Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế của năm 2022 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Sản lượng điện sản xuất trong năm đạt 102 % kế hoạch, doanh thu đạt 124% và lợi nhuận trước thuế đạt 115% kế hoạch năm.

Doanh thu tài chính trong năm đạt 1.674% kế hoạch là do Công ty thực hiện chuyển nhượng vốn góp cổ đông sáng lập tại Công ty CP thủy điện Ia Grai Thượng, doanh thu thu về sau khi trừ giá trị vốn góp là: 7,066 tỷ đồng.

Chi phí quản lý trong năm tăng 251% kế hoạch là do trong năm Công ty trích dự phòng phải thu khó đòi về cho vay Công ty TNHH Sông Đà 11 Thăng Long số tiền là 3,129 tỷ đồng.

Về công tác quản lý công nợ:

- Nợ phải thu khách hàng: Tiền bán điện hàng tháng đã được thu về tài khoản kịp thời. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính công nợ phải thu khách hàng là: 7.395.579.569 đồng, gồm các khoản sau:

+/Tổng công ty điện lực Miền Trung: 6.326.257.270 đồng, khoản tiền này đã thu trong tháng 01/2023;

+/Công ty CP TĐ Sông Đà Tây Nguyên: 1.055.880.317 đồng là tiền chi phí quản lý vận hành trạm biến áp, trạm cắt ĐZ 110 kV đến tháng 12/2022. Trong năm 2022, Sông Đà Tây Nguyên đã có cam kết từ tháng 06/2022 mỗi tháng trả 50 triệu đồng nhưng thực tế mới trả được 250 triệu đồng; Ngoài ra toàn bộ chi phí QLVH năm 2022 là 234.318.411 đồng khách hàng vẫn chưa trả nợ.

term

+/Trung tâm Viên thông Mạng Yang - Đắk Đoa: 13.441.982 đồng là tiền điện đến tháng 12/2022 thu trong tháng 02/2023.

- Nợ cho vay:

+ Tiền phải thu của Công ty cổ phần Sông Đà 11: 19.817.662.860 đồng. Trong những năm gần đây dòng tiền của công ty ổn định, có dư nên đã cho Công ty mẹ vay vốn dài hạn phục vụ SXKD.

+ Tiền phải thu Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long: 2,5 tỷ đồng (từ năm 2017) và lãi vay phát sinh là 629.048.612 đồng. Đây là một khoản rủi ro tài chính khó có khả năng thu hồi do vậy trong năm 2022 Công ty đã trích lập dự phòng 100%. Khoản nợ này cũng đã làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

Về công tác quản lý chi phí:

Theo dự toán chi phí quản lý năm 2022, Đơn vị được chi với tỷ lệ 5,64%/Doanh thu, tương đương với 2,61 tỷ đồng. Trong năm Đơn vị đã chi 3,43 tỷ đồng (đã loại trừ trích lập dự phòng 3,1 tỷ đồng). Như vậy, đã chi vượt dự toán 647 triệu đồng (trong đó: chi lương và BHXH vượt 309 triệu đồng). Trong các năm sau đề nghị Đơn vị bám sát dự toán CPQL để kiểm soát chi phí đảm bảo không vượt dự toán.

Về công tác đầu tư nâng cấp, sửa chữa: trong năm thực chi 1,2 tỷ/1,1 tỷ kế hoạch, trong đó: có một số đầu mục chưa triển khai thực hiện, nhưng một số đầu mục vượt kế hoạch ban đầu. Đề nghị Đơn vị quyết toán dứt điểm trình HĐQT phê duyệt.

4.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Số liệu cụ thể như sau:

PHẦN TÀI SẢN:

CHI TIẾT	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	18.096.076.163	34.568.268.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.078.216.726	15.525.753.608
1. Tiền	9.078.216.726	8.625.753.608
2. Các khoản tương đương tiền	-	6.900.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.444.910.348	18.332.624.279
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.395.579.569	8.633.417.982
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	323.750.000	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.500.000.000	2.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	1.354.629.391	7.199.206.297
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.129.048.612)	-
III. Hàng tồn kho	572.949.089	709.890.727
1. Hàng tồn kho	572.949.089	709.890.727
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	141.291.326.876	149.903.163.280
I. Các khoản phải thu dài hạn	19.817.662.860	13.634.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	19.817.662.860	13.634.000.000
II. Tài sản cố định	120.648.696.708	133.999.163.280
1. Tài sản cố định hữu hình	120.648.696.708	133.999.163.280
- Nguyên giá	282.134.314.678	282.134.314.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	(161.485.617.970)	(148.135.151.398)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	65.000.000	2.270.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	2.205.000.000

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	65.000.000	65.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	759.967.308	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	759.967.308	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	159.387.403.039	184.471.431.894

PHÂN NGUỒN VỐN:

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	48.942.444.154	74.962.931.137
I. Nợ ngắn hạn	12.942.444.154	26.962.931.137
1. Phải trả người bán ngắn hạn	171.450.934	155.527.738
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.950.008.605	3.341.902.322
3. Phải trả người lao động	831.685.984	698.121.222
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	529.843.182	519.181.818
5. Phải trả ngắn hạn khác	954.458.928	9.316.537.937
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.500.000.000	12.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.004.996.521	931.660.100
II. Nợ dài hạn	36.000.000.000	48.000.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	36.000.000.000	48.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	110.444.958.885	109.508.500.757
I. Vốn chủ sở hữu	110.444.958.885	109.508.500.757
1. Vốn góp của chủ sở hữu	83.065.900.000	83.065.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	83.065.900.000	83.065.900.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	11.775.087.729	11.775.087.729
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.125.460.929	1.125.460.929
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.478.510.227	13.542.052.099
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	763.680.678	598.829.433
- LNST chưa phân phối kỳ này	13.714.829.549	12.943.222.666
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	159.387.403.039	184.471.431.894

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn : 18.096.076.163 đồng, chiếm 11,4% tổng tài sản;
- Tài sản dài hạn: 141.291.326.876 đồng, chiếm 88,6% tổng tài sản.
- Nợ phải trả : 48.942.444.154 đồng, chiếm 30,8% tổng nguồn vốn;
- Nguồn vốn CSH : 110.444.958.885 đồng, chiếm 69,2% tổng nguồn vốn.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.673.011.402	46.513.023.765
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. DT thuần về bán hàng và CCDV	49.673.011.402	46.513.023.765
4. Giá vốn hàng bán	18.537.903.750	17.029.055.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	31.135.107.652	29.483.968.554
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8.369.119.711	926.332.218
7. Chi phí tài chính	4.314.420.834	5.421.214.962

- Trong đó: chi phí lãi vay	4.314.420.834	5.421.214.962
8. Chi phí bán hàng	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.568.306.961	2.603.001.367
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	28.621.499.568	22.386.084.443
11. Thu nhập khác	28.363.636	40.363.636
12. Chi phí khác	3.898.371.272	40.957.849
13. Lợi nhuận khác	-3.870.007.636	-594.213
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.751.491.932	22.385.490.230
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.330.072.383	1.135.677.564
17. LNST thu nhập doanh nghiệp	22.421.419.549	21.249.812.666
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.651	2.520

• **Một số Hệ số tài chính cơ bản:**

- +/Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: 1,40 lần (năm 2021 là 1,28);
- +/Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 1,35 lần (năm 2021 là 1,26);
- +/Hệ số nợ: Nợ phải trả/Tổng tài sản: 0,31 (năm 2021 là 0,41);
- +/Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,44 (năm 2021 là 0,68);
- +/Hệ số: VCSH/tổng nguồn vốn: 0,69 (năm 2021 là 0,59);
- +/Tỷ suất lợi nhuận gộp: 62,7% (năm 2021 là 63,4%);
- +/Tỷ suất sinh lợi trên tài sản bình quân (ROA): 13,0% (năm 2021 là 11,4%);
- +/Tỷ suất lợi nhuận VCSH bình quân (ROE): 20,3% (năm 2021 là 19,4%);
- +/Thu nhập một cổ phần thường (EPS): 2.651 đồng (năm 2021 là: 2.520 đồng).

Qua các Hệ số trên ta thấy: tình hình tài chính của Công ty năm 2022 tốt hơn so với năm 2021: Khả năng thanh toán được cải thiện tốt hơn; Hệ số nợ giảm; Tỷ suất sinh lợi của tài sản và vốn chủ sở hữu của năm 2022 đều cao hơn so với năm 2021.

- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán; Hạch toán theo đúng Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập đúng mẫu biểu của Bộ Tài chính, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định. Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước và trích lập dự phòng thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022.

- Định kỳ công ty đã công bố thông tin lên UBCKNN theo đúng quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

5. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

5.1. Về phân phối lợi nhuận:

Năm 2022 Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền: 218.486.421 đồng;
- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành số tiền là: 100.000.000 đồng;
- Chia cổ tức tỷ lệ 25% tương đương số tiền: 20.766.475.000 đồng, trong đó: đợt 1 tạm ứng tỷ lệ 10% là 8.306.590.000 đồng; đợt 2 chi trả tỷ lệ 15% là 12.459.885.000 đồng.

Đam

Trong năm 2022, Công ty cũng đã tạm ứng cổ tức của năm 2022 cho các cổ đông với tỷ lệ 10% tương đương số tiền: 8.306.590.000 đồng.

5.2. Về chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS:

Trong năm 2022 Công ty hoàn thành kế hoạch với tỷ lệ bình quân các chỉ tiêu kinh tế (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) là 114% kế hoạch năm. Công ty đã quyết toán thù lao và chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS với tỷ lệ hoàn thành 100%, tương ứng với số tiền là: 456.000.000 đồng.

- Thù lao cho các thành viên HĐQT	: 324.000.000 đồng, trong đó:
+/Chủ tịch HĐQT	: 84.000.000 đồng;
+/Các thành viên HĐQT	: 240.000.000 đồng;
- Thù lao cho các thành viên BKS	: 132.000.000 đồng, trong đó:
+/Trưởng ban kiểm soát	: 60.000.000 đồng;
+/Các thành viên Ban kiểm soát	: 72.000.000 đồng

Trong tổng số thù lao trên là tổng số tiền được hưởng chưa trừ thuế TNCN phải nộp. Khi chi trả công ty đã thực hiện khấu trừ thuế TNCN tại nguồn 10% theo quy định.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty một số vấn đề như sau:

- Thường xuyên bám sát, đơn đốc Tổng công ty Điện lực Miền Trung để thu tiền điện hàng tháng về tài khoản nhanh chóng, kịp thời;

- Đơn đốc thu hồi tiền gốc 19.817.662.860 đồng và lãi phát sinh cho Sông Đà 11 vay số tiền 658.008.136 đồng.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty có giải pháp cụ thể thu hồi dứt điểm số nợ tồn đọng của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên số tiền: 1.055.880.317 đồng, đặc biệt là nợ cho Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long vay là 2,5 tỷ đồng và lãi phát sinh 629 triệu đồng. Các khoản nợ phải thu này trong những năm vừa qua đã ảnh hưởng làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

- Tổ chức các đợt tập huấn về quản lý kinh tế cho các bộ phận phòng chức năng nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý góp phần không ngừng nâng cao năng suất lao động.

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Tổ chức các buổi học về an toàn lao động, sát hạch và cấp thẻ an toàn lao động đối với nhân viên mới, đồng thời tổ chức diễn tập thường xuyên công tác PCCC.

- Đề nghị Công ty thực hiện kiểm định và dán tem tất cả các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại Nhà máy. Công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động phải luôn được duy trì thường xuyên, liên tục theo đúng các quy định của Luật lao động và quy định cụ thể của Nhà máy.

- Thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị theo đúng kế hoạch, đặc biệt là các trang thiết bị cần yêu cầu nghiệp ngặt về an toàn. Kiểm định các thiết bị nâng hạ, các thiết bị chịu áp lực.

- Thường xuyên bám sát dự báo thời tiết, theo dõi lượng mưa khu vực, ảnh hưởng của điện mặt trời áp mái, điện gió để đưa ra các giải pháp phát điện hiệu quả cao nhất, tránh bị sa thải công suất và xả nước.

- Công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa phải xem xét kỹ lưỡng tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả trong đầu tư, hiệu quả trong mua sắm vật tư phụ tùng dự phòng, sửa chữa.

PHẦN II: KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2023

Ban kiểm soát thực hiện thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Ban lãnh đạo công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của công ty và Pháp luật hiện hành.

Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm.

Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị của công ty; Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức, giám sát và điều hành hoạt động SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của công ty.

Xem xét công tác ký kết Hợp đồng kinh tế, việc xây dựng các quy định, quy chế quản lý cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới và Điều lệ của công ty.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ đối với người lao động, chi trả cổ tức cho các cổ đông, công tác thu hồi vốn.

Duy trì và thực hiện tốt sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ 2023;
- HĐQT, Ban TGD công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu BKS, VP công ty.

**TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Ngọc Mạnh